BIỂU MẪU BÁO CÁO ÁP DỤNG ĐỐI VỚI BỘ TƯ PHÁP

STT	Ký hiệu biểu	Tên biểu	Kỳ báo cáo	Ngày nhận báo cáo
1	001.N/BCB-TP	Số cuộc kết hôn của thanh niên	Năm	Ngày 31 tháng 3 năm sau năm báo cáo
2	002.N/BCB-TP	Số thanh niên được tuyên truyền phổ biến giáo dục, pháp luật	Năm	Ngày 31 tháng 3 năm sau năm báo cáo

Biểu số: 001.N/BCB-TP

Ban hành kèm theo Thông tư số _/2019/TT-BNV ngày _/_/2019

Ngày nhận báo cáo: 31/3 năm sau năm báo cáo

SỐ CUỘC KẾT HÔN CỦA THANH NIÊN

Năm…

Đơn vị báo cáo:
Bộ Tư pháp
Đơn vị nhận báo cáo:
Bộ Nội vụ

	Mã số	Số cuộc kết hôn trong đó có ít nhất một người trong độ tuổi thanh niên (Cặp)		
		Tổng số	Chia ra	
			Kết hôn lần đầu	Kết hôn lần thứ hai trở lên
A		1=2+3	2	3
Toàn quốc	01			
1. Chia theo nhóm tuổi				
Dưới 20 tuổi	02			
Từ 21 tuổi đến 25 tuổi	03			
Từ 25 tuổi đến 30 tuổi	04			
2. Chia theo thành thị/nông thôn				
Thành thị	05			
Nông thôn	06			
3. Chia theo vùng				
V1. Trung du và miền núi phía Bắc	07			
V2. Đồng bằng sông Hồng	08			
V3. Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	09			
V4. Tây Nguyên	10			
V5. Đông Nam Bộ	11			
V6. Đồng bằng sông Cửu Long	12			
4. Chia theo tỉnh/thành phố				
01. Hà Nội	13			
02. Hà Giang	14			
…				
62. Bạc Liêu				
63. Cà Mau				

Ngày … tháng … năm …

Người lập biểu	**Người kiểm tra biểu**	**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, đóng dấu, họ tên)*

Biểu số 001.N/BCB-TP: Số cuộc kết hôn của thanh niên

1. Khái niệm, phương pháp tính

Kết hôn là việc nam và nữ xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn.

Nam, nữ kết hôn với nhau phải tuân theo các Điều kiện sau đây:

- Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;

- Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;

- Không bị mất năng lực hành vi dân sự;

- Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm thu thập số liệu thống kê đối với số cuộc kết hôn có đủ Điều kiện theo Luật hôn nhân và gia đình.

Kết hôn lần đầu là việc cả nam và nữ lần đầu tiên xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn.

Kết hôn lần thứ hai trở lên là việc nam hoặc/và nữ lần thứ hai trở lên xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn.

Số cuộc kết hôn của thanh niên là số cặp nam, nữ thực tế đã tiến hành xác lập quan hệ vợ chồng trong kỳ nghiên cứu (thường là một năm lịch), trong đó ít nhất có một người trong độ tuổi thanh niên, không phân biệt cuộc kết hôn đó đã hay chưa đăng ký kết hôn và không phân biệt kết hôn lần thứ mấy.

2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi tổng số cuộc kết hôn của thanh niên theo từng dòng tương ứng của cột A.

- Cột 2: Ghi số cuộc kết hôn lần đầu của thanh niên theo từng dòng tương ứng của cột A.

- Cột 3: Ghi số cuộc kết hôn lần thứ hai trở lên của thanh niên theo từng dòng tương ứng của cột A.

3. Nguồn số liệu

Dữ liệu hành chính và chế độ báo cáo thống kê của Bộ Tư pháp.

Biểu số: 002.N/BCB-TP

Ban hành kèm theo Thông tư số _/2019/TT-BNV ngày _/_/2019

Ngày nhận báo cáo: 31/3 năm sau năm báo cáo

SỐ THANH NIÊN ĐƯỢC TUYÊN TRUYỀN PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Năm…

Đơn vị báo cáo:
Bộ Tư pháp
Đơn vị nhận báo cáo:
Bộ Nội vụ

	Mã số	Số thanh niên được tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật				
		Tổng số	PBGDPL trực tiếp		Thi tìm hiểu pháp luật	
			Số cuộc (cuộc)	Số lượt thanh niên tham dự (lượt người)	Số cuộc thi (Cuộc)	Số lượt thanh niên dự thi (lượt người)
A		1=3+5	2	3	4	5
Toàn quốc	01					
1. Chia theo giới tính						
Nam	02		x		x	
Nữ	03		x		x	
2. Chia theo dân tộc						
Kinh	04					
Dân tộc thiểu số	05					
3. Chia theo thành thị/nông thôn						
Thành thị	06					
Nông thôn	07					
4. Chia theo tỉnh/thành phố						
01. Hà Nội	08					
02. Hà Giang						
…						
62. Bạc Liêu						
63. Cà Mau						

Ngày … tháng … năm …

Người lập biểu	**Người kiểm tra biểu**	**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, đóng dấu, họ tên)*

Biểu số 002.N/BCB-TP: Số thanh niên được tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật

1. Khái niệm, phương pháp tính

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên là hoạt động nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật cho thanh niên. Hình thức phổ biến và giáo dục pháp luật có thể được thực hiện thông qua:

a) Họp báo, thông cáo báo chí;

b) Phổ biến pháp luật trực tiếp; tư vấn, hướng dẫn tìm hiểu pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật;

c) Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, loa truyền thanh, internet, pa-nô, áp-phích, tranh cổ động; đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử; niêm yết tại trụ sở, bảng tin của cơ quan, tổ chức, khu dân cư;

d) Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật;

đ) Thông qua công tác xét xử, xử lý vi phạm hành chính, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và hoạt động khác của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở;

e) Lồng ghép trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt của tổ chức chính trị và các đoàn thể, câu lạc bộ, tủ sách pháp luật và các thiết chế văn hóa khác ở cơ sở;

g) Thông qua chương trình giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

h) Các hoạt động đối thoại chính sách và pháp luật của nhà nước về thanh niên;

h) Các hình thức phổ biến giáo dục pháp luật khác.

2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi tổng số thanh niên được tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.
- Cột 2: Ghi số cuộc phổ biến giáo dục pháp luật trực tiếp.
- Cột 3: Ghi số lượt thanh niên tham dự phổ biến giáo dục pháp luật trực tiếp.
- Cột 4: Ghi số cuộc thi tìm hiểu pháp luật.
- Cột 5: Ghi số lượt thanh niên dự thi.

3. Nguồn số liệu

Dữ liệu hành chính và chế độ báo cáo thống kê của Bộ Tư pháp.